TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LÂM **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 09/11/2018
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LÂM – TỈNH KHÁNH HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Được
- Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Hoàng Quang Thanh
2/ Bà Nguyễn Thị Kim Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Vi – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm tham gia phiên tòa: bà Trương Thị Dung – Kiểm sát viên

Ngày 09/11/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 246/2018/TLST-HNGĐ ngày 12/7/2018 về "ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/2018/QĐXX-HNGĐ ngày 08/10/2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 75/2018/QĐST – HNGĐ ngày 24/10/2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Phạm Thị Minh T – Sinh năm 1990; Địa chỉ: thôn B, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hoà. (có mặt)
- Bị đơn: anh Huỳnh Ngọc H – Sinh năm 1990; Địa chỉ: thôn B, xã C, huyện , tỉnh Khánh Hoà. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

-Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn thị Minh T trình bày:

Về yêu cầu ly hôn: chị T và anh H tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau từ năm 2011, có đăng ký kết hôn và được UBND xã C, huyện C cấp giấy chứng nhận kết hôn số 10 ngày 25/02/2011. Quá trình chung sống có nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được, anh Hùng sau khi ra tù không lo tu tâm dưỡng tính mà thường xuyên đánh vợ con, thực tế hai bên đã ly thân năm 2017, nay không còn tình cảm với anh H nên chị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị T được ly hôn với anh Huỳnh Ngọc H.

Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: chị T và anh H có hai con chung là Huỳnh Ngọc Nhật H1 – sinh ngày: 07/8/2011 và Huỳnh Ngọc Nhật H2 – sinh ngày: 06/10/2012. Chị T yêu cầu được quyền nuôi dưỡng, giáo dục cháu H1, giao cháu H2 cho anh H nuôi dưỡng, không ai cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Về chia tài sản khi ly hôn: chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Huỳnh Ngọc H: Sau khi Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, bị đơn anh Huỳnh Ngọc H đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần đều vắng mặt. Theo

biên bản xác minh ngày 30/7/2018 tại Công an xã C xác định anh H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn B, xã C, huyện C và có mặt tại địa phương nh□ng anh H không đến Tòa án để tham gia giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn chị Phạm Thị Minh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Bị đơn anh Huỳnh Ngọc H đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại các phiên tòa ngày 24/10/2018 và 09/11/2018, căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Về yêu cầu ly hôn: Chị T và anh H tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau từ năm 2011, có đăng ký kết hôn và được UBND xã C, huyện C cấp giấy chứng nhận kết hôn số 10 ngày 25/02/2011. Đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống có nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được, thực tế hai bên đã sống ly thân năm 2017, Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh H là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Phạm Thị Minh T được ly hôn với anh Huỳnh Ngọc H là có cơ sở.

Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Chị T và anh H có hai con chung là Huỳnh Ngọc Nhật H1 – sinh ngày: 07/8/2011 và Huỳnh Ngọc Nhật H2 – sinh ngày: 06/10/2012. Cháu H2 hiện đang ở cùng với chị T, cháu H1 hiện đang ở cùng với anh H, cuộc sống hai cháu đã ổn định; vì vậy, Hội đồng xét xử cần tiếp tục giao cháu H1 cho chị T; giao cháu H2 cho anh H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Không ai cấp dưỡng nuôi con cho ai là phù hợp với thực tế và pháp luật.

Về chia tài sản sau khi ly hôn: Nguyên đơn chị Phạm Thị Minh T không yêu cầu Tòa giải quyết. Tại phiên tòa, bị đơn anh Huỳnh Ngọc H vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét, sau này nếu có yêu cầu thì giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác.

Về án phí: Chị Phạm Thị Minh T phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, chị Phạm Thị Minh T được ly hôn với anh Huỳnh Ngọc H.

2. Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con:

Giao cháu Huỳnh Ngọc Nhật H1 – sinh ngày: 06/10/2012 cho chị Phạm Thị Minh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Giao cháu Huỳnh Ngọc Nhật H2 – sinh ngày: 07/8/2011 cho anh Huỳnh Ngọc H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Không ai cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Sau khi ly hôn, vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3. Về chia tài sản khi ly hôn: Chị Phạm Thị Minh T và anh Huỳnh Ngọc H được quyền khởi kiện vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị Minh T phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0004376 ngày 09/7/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cam Lâm, chị T đã nộp đủ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

5. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được niêm yết.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Cam Lâm;
- Chi cục THADS huyện Cam Lâm;
- UBND xã C;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Được